

Số: 5339 /TCT-CS
V/v thuế GTGT đối với dịch vụ
pháp lý.

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2009

Kính gửi: Công ty Luật TNHH Brendel & cộng sự.
(Đ/c: Lầu 9, số 6 Nguyễn Thị Minh Khai, P.Đakao, Q.1, TPHCM)

Trả lời công văn đề ngày 14/7/2009 và công văn đề ngày 11/8/2009 của Công ty Luật TNHH Brendel & cộng sự về việc thuế suất thuế GTGT, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Tại điểm 3.1 Thông tư số 30/2008/TT-BTC ngày 16/4/2008 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 32/2007/TT-BTC ngày 09/4/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thuế suất 0% áp dụng đối với dịch vụ xuất khẩu như sau: “Dịch vụ xuất khẩu và dịch vụ cung cấp cho doanh nghiệp chế xuất để sử dụng cho sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp chế xuất, trừ các dịch vụ sử dụng cho tiêu dùng cá nhân.

Dịch vụ xuất khẩu là dịch vụ được cung cấp trực tiếp cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và được tiêu dùng ngoài Việt Nam nếu có đủ điều kiện: cơ sở cung cấp dịch vụ phải có hợp đồng ký với người mua ở nước ngoài theo quy định của Luật Thương mại; người mua nước ngoài thanh toán tiền dịch vụ cho cơ sở cung cấp dịch vụ tại Việt Nam”.

Tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 123/2008/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế GTGT quy định mức thuế suất 0% áp dụng đối với dịch vụ xuất khẩu và quy định:

“b) Đối với dịch vụ xuất khẩu bao gồm dịch vụ cung ứng trực tiếp cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài hoặc ở trong khu phi thuế quan.

Tổ chức ở nước ngoài là tổ chức không có cơ sở thường trú tại Việt Nam, không phải là người nộp thuế giá trị gia tăng tại Việt Nam.

Cá nhân ở nước ngoài là người nước ngoài không cư trú tại Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và ở ngoài Việt Nam trong thời gian diễn ra việc cung ứng dịch vụ.

Tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan là tổ chức, cá nhân có đăng ký kinh doanh và các trường hợp khác theo quy định của Thủ tướng Chính phủ”.

Tại Điều 2 Nghị định số 123/2008/NĐ-CP nêu trên quy định: “Quy định về cơ sở thường trú và đối tượng không cư trú tại khoản này thực hiện theo quy định của pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp và pháp luật thuế thu nhập cá nhân”.

Tại điểm c khoản 1 Điều 6 Nghị định số 123/2008/NĐ-CP nêu trên quy định: Dịch vụ xuất khẩu được áp dụng thuế suất 0% phải đáp ứng điều kiện:

- Có hợp đồng cung ứng dịch vụ với tổ chức, cá nhân ở nước ngoài hoặc ở trong khu phi thuế quan;

- Có chứng từ thanh toán tiền dịch vụ xuất khẩu qua ngân hàng và các chứng từ khác theo quy định của pháp luật.

Căn cứ các hướng dẫn trên:

- Trước ngày 01/01/2009: Trường hợp Công ty Luật TNHH Brendel & Cộng sự cung cấp các dịch vụ pháp lý cho Chính phủ cộng hoà Liên bang Đức, các dịch vụ này được tiêu dùng ngoài Việt Nam thì được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% nếu đơn vị đáp ứng đủ điều kiện: phải có hợp đồng ký với người mua ở nước ngoài theo quy định của Luật Thương mại và người mua thanh toán tiền cung cấp dịch vụ cho Công ty bằng chuyển khoản qua ngân hàng.

- Từ ngày 01/01/2009: Trường hợp Công ty Luật TNHH Brendel & Cộng sự cung cấp dịch vụ pháp lý cho Chính phủ cộng hoà Liên bang Đức là tổ chức ở nước ngoài; tổ chức ở nước ngoài là tổ chức không có cơ sở thường trú ở Việt Nam, không phải là người nộp thuế GTGT ở Việt Nam và đáp ứng các quy định về cơ sở thường trú thì dịch vụ cung ứng được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% nếu đáp ứng được điều kiện về hợp đồng và thanh toán qua ngân hàng theo quy định.

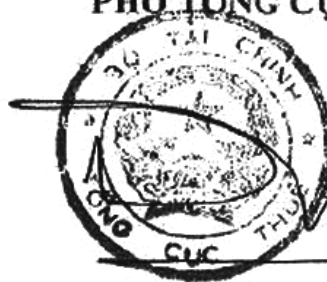
Trường hợp Công ty và người mua nước ngoài không đáp ứng được các điều kiện áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% nêu trên thì dịch vụ Công ty cung cấp cho người mua nước ngoài phải tính thuế GTGT như đối với việc cung cấp dịch vụ cho người mua trong nước. Nếu người mua nước ngoài là đối tượng được hưởng ưu đãi miễn trừ ngoại giao theo quy định của Pháp lệnh về Ưu đãi miễn trừ ngoại giao mua hàng hoá, dịch vụ tại Việt Nam để sử dụng thì thuộc đối tượng được hoàn thuế GTGT đã trả ghi trên hoá đơn GTGT hoặc trên chứng từ thanh toán ghi giá đã có thuế GTGT theo hướng dẫn tại các Thông tư số 32/2007/TT-BTC ngày 09/4/2007 và Thông tư số 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính.

Tổng cục Thuế trả lời để Công ty biết và đề nghị liên hệ với cơ quan thuế trực tiếp quản lý để được hướng dẫn cụ thể.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục thuế TP Hồ Chí Minh;
- Ban PC;
- Lưu: VT, CS (3)✓

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Phạm Duy Khương